

- ID, các phòng  
- VH/TBC (q) tại UBAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223 /2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2014

SỞ NGOẠI VỤ TỈNH BẮC GIANG	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 836
	Ngày 22 tháng 5 năm 2014
	Chuyên: về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước**

**về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 34/2011/TTLT-BTTTT-BNG ngày 24/11/2011 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc phối hợp thi hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ban hành theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 06/TTr-STTTT ngày 27 tháng 02 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Toà án nhân dân, Viện KSND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
  - +Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**

**QUY CHẾ**

**Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4  
năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trách nhiệm của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2. Thông tin đối ngoại**

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này là thông tin quảng bá hình ảnh quê hương, vùng đất, con người, lịch sử, văn hoá dân tộc của tỉnh Bắc Giang; thông tin về chủ trương, chính sách, những quy định của tỉnh Bắc Giang ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

**Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại**

Hoạt động thông tin đối ngoại là hoạt động đưa thông tin đến với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp đưa thông tin thế giới đến với nhân dân trong tỉnh. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại bao gồm:

1. Thông tin về chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang; những thành tựu kinh tế-xã hội, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; thông tin về tình hình quốc tế, các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến với nhân dân trong tỉnh;

2. Giới thiệu, quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Bắc Giang;

3. Phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Bắc Giang nói riêng;

4. Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với các hoạt động thông tin đối ngoại; có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý của mình.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia và lợi ích của tỉnh.

### **Chương II QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 5. Nội dung công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại**

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình về công tác thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

#### **Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ:

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về thông tin đối ngoại và đôn đốc, tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền.

2. Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

4. Phối hợp với Công an tỉnh và các ngành liên quan trong việc theo dõi, quản lý việc xuất nhập khẩu sách, báo, tạp chí, băng đĩa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; quản lý việc cung cấp và sử dụng thông tin trên môi trường mạng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

5. Quản lý, cấp phép đối với việc xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi; phát hành thông cáo báo chí; đăng, phát bản tin trên màn hình điện tử của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật. Biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

6. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thông tin đối ngoại. Lập dự trù kinh phí hàng năm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

#### **Điều 7. Sở Ngoại vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại với các đối tác nước ngoài.

2. Tổ chức thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin của các đối tác nước ngoài về Bắc Giang.

3. Tổng hợp, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh cho các cơ quan có liên quan.

3. Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức các cuộc họp báo quốc tế; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài về những vấn đề liên quan hoạt động đối ngoại của tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đối tượng về hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn báo chí trong tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh, và hướng dẫn thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương thường trú tại tỉnh đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.

#### **Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng, thu hút đầu tư của tỉnh (bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tiếng Nhật...).

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tuyên truyền về tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác đầu tư của tỉnh với các tổ chức quốc tế.

3. Cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của ngành về những thành tựu của tỉnh, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào tỉnh Bắc Giang nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế ổn định, hội nhập kinh tế quốc tế.

### **Điều 9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch. Quan tâm xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa Bắc Giang để phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Xây dựng và xuất bản các ấn phẩm để giới thiệu về văn hóa, du lịch; chỉ đạo tổ chức sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm mang bản sắc văn hóa Bắc Giang.

### **Điều 10. Sở Công Thương**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức làm công tác thông tin đối ngoại và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh Bắc Giang. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh Bắc Giang thông qua các hoạt động quảng bá, hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

### **Điều 11. Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, theo dõi việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

### **Điều 12. Sở Tài chính**

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Bảo đảm kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại.

### **Điều 13. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của UBND tỉnh.

Những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, trước khi thông tin, trả lời, phản bác trên báo chí, thủ trưởng đơn vị phải báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Làm tốt việc cung cấp thông tin trên báo Bắc Giang điện tử, Đài PT&TH Bắc Giang; trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý.

4. Định kỳ 6 tháng, một năm và các trường hợp đột xuất, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, hoặc có những kiến nghị đề xuất, các ngành, địa phương, cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**